

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2024/HS-PT

Ngày 02-8- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Mai Hoa và ông Nguyễn Xuân Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 73/2024/TLPT-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Khắc D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2024/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: Phạm Khắc D, sinh năm 1982 tại xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn T, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và con bà Nguyễn Thị Q; có vợ (Đỗ Thị N) và 03 con; tiền án: không; Tiền sự: Ngày 17/4/2023, Công an huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; Nhân thân: Ngày 02/02/2010, Công an thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/7/2023, ngày 04/8/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra còn có 3 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Người làm chứng:

+ Chị Quàng Thị X.

Người đại diện hợp pháp của chị X: Ông Quàng Văn L, sinh năm 1985 và bà Quàng Thị B, sinh năm 1986.

+ Chị Lường Thị T.

Người đại diện hợp pháp của chị T: Ông Lường Văn C, sinh năm 1989 và bà Lò Thị T1, sinh năm 1986.

- Anh Nguyễn Ngọc D1, sinh năm 1986.

- Anh Quàng Văn S, sinh năm 1996.

- Anh Lê Hữu Q1, sinh năm 2000.

- Anh Mai Văn C1, sinh năm 1988.

- Anh Lưu Xuân Đ1, sinh năm 1988.

- Chị Lò Thị T2, sinh năm 2000.

- Chị Lường Thị T, sinh ngày 10/10/2006;

Người đại diện hợp pháp của chị T: Bà Quàng Thị B1.

Người làm chứng, người đại diện hợp pháp của người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T3 là quản lý nhân viên nữ để cung cấp cho các quán hát Karaoke trên địa bàn huyện C T3 thuê một nhà trọ ở thôn P, xã C, huyện C và 01 nhà trọ ở thôn T, thị trấn L, huyện C để ở và cho nhân viên ở. Nguyễn Mạnh H là nhân viên của T3, T3 và H có quan hệ bạn bè xã hội với Phạm Khắc D và Nguyễn Ngọc D1 đều là những người sử dụng ma túy tổng hợp. Trưa ngày 30/7/2023, T3, D và D1 uống bia tại thôn T, thị trấn L; T3 và D hẹn tối gặp nhau tại phòng trọ của T3 ở thôn P, xã C để T3 giới thiệu Lường Thị T, sinh ngày 19/11/2006 (là nhân viên của T3) cho D. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, D sử dụng điện thoại Iphone 13 Promax, lắp sim số 0966459969 gọi đến sim số 0867681631 của T3 giục T3 sắp xếp để D gặp T. Biết D là người có tiền và thường trả tiền cho các cuộc vui chơi, T3 nảy sinh ý định mua ma túy (keo ke) và chuẩn bị công cụ để cùng D tổ chức sử dụng ma túy cho T và Quàng Thị X, sinh ngày 29/8/2006 (là nhân viên của T3). Tại nhà trọ của T3 tại thôn T, thị trấn L, T3 nhờ H mua hộ 2 chỉ ma túy ke và 3 viên ma túy kẹo để sử dụng cùng D và nhân viên nữ tại nhà trọ ở thôn P, xã C, H đồng ý. H biết Đỗ Ngọc H1 (là bạn xã hội của T3, H) đang chơi trong nhà trọ của T3 có thể mua được ma túy nên đã gọi H1 ra gặp T3. T3 bảo H1 mua cho T3 2 chỉ ke và 3 viên ma túy kẹo nhưng H1 nói chỉ mua được 2 chỉ ke giá 2.400.000đ, T3 bảo H1 mua được ma túy thì đưa cho H cầm cho T3, T3 trả tiền cho H1 sau. Tiếp đó, T3 đưa cho H 1.200.000đ nhờ mua hộ 3 viên ma túy kẹo. H cầm tiền đi bộ ra khu vực đường tàu thuộc thôn C, xã C mua của một người đàn ông không quen biết 3 viên ma túy kẹo với giá 1.200.000đ. H1 sử dụng điện thoại gọi qua ứng dụng M đến tài khoản “Linh Trang P” của một người đàn ông tên là L1 hỏi mua 2 chỉ ke, hẹn giao nhận ma túy tại cổng khu công nghiệp Đ. Khoảng 21 giờ cùng ngày, H1 đi bộ ra cổng khu công nghiệp Đ gặp một người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ), người này đưa

cho H1 2 túi ma túy Ke gói trong tờ tiền 1.000đ, H1 đưa cho người này 2.400.000đ rồi đi bộ về phòng trọ của T3.

Trong khi H1 và H đi mua ma túy, T3 lấy 01 đĩa sứ và mượn thẻ căn cước công dân của anh Quàng Văn S (nhân viên của T3). T3 nhờ anh Lê Hữu Q1 và anh Mai Văn C1 (đều là bạn của T3) chở T3, T, X (bằng xe ô tô của anh C1) đến nhà trọ thôn P, xã C. Tại nhà trọ thôn P, T3 để đĩa sứ xuống đệm, ngồi nói chuyện với anh C1, anh Q1, chị T và chị X. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, D đi xe ôm đến, thấy trên đệm có đĩa sứ, biết T3 chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy D bảo có người lạ thì D không chơi nên T3 bảo anh Q1, anh C1 đi về. Sau đó, T3, D ngồi nói chuyện; còn T và X sử dụng bóng cườì có sẵn tại phòng.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, tại nhà trọ của T3 ở thôn T, thị trấn L, H1 đưa cho H 2 túi ke (giữ lại tờ tiền 1.000 đồng); H cầm 2 túi ke và 3 viên ma túy kẹo đi taxi đến nhà trọ ở thôn P đưa cho T3 rồi quay về nhà trọ thôn T tiếp tục quản lý nhân viên. T3 cầm ma túy H đưa vào phòng để xuống đệm rồi lấy loa, đèn quay, đèn chớp cắm điện phục vụ ch việc sử dụng ma túy và nghe nhạc. D bảo T3 đợi D1 đến sử dụng ma túy đồng thời D gọi điện thoại bảo D1 đến nhà trọ của T3 nhưng D1 bận chưa đến được. Lúc này, T3 cầm đĩa sứ hơi nóng để xuống đệm cùng thẻ căn cước công dân của anh S và dùng tờ tiền 200.000đ của T3 quán thành ống hút. X tự đổ 1 phần ma túy ke vào đĩa, dùng thẻ xào và dùng ống hút sử dụng hết phần ma túy này. Sau đó, T3 đổ hết túi ma túy ke ra đĩa, dùng thẻ xào dằm ma túy ke đưa cho D sử dụng rồi đến T3 và T sử dụng bằng hình thức hít trực tiếp vào mũi. Trong khi sử dụng ma túy, D bảo T3 gọi điện thoại cho D1 đến và bảo T3 bẻ 1/2 viên ma túy kẹo để D sử dụng bằng hình thức nuốt trực tiếp với nước cocacola, còn lại 2 viên ma túy kẹo T3 để trên mặt loa. Lúc này, D hỏi T3 mua ma túy hết bao nhiêu tiền, T3 nói 4.600.000đ (gồm cả bóng cườì) thì D nói mai sẽ chuyển tiền trả T3. D hỏi T3 về việc bạn của D đến có được không, T3 đồng ý nên D gọi điện thoại cho anh Lưu Xuân Đ1 (tên thường gọi là B2), sinh năm 1988, ở thôn T, thị trấn L bảo anh Đ1 mang chìa khóa xe ô tô của D đến nhà trọ của T3. Khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, anh Đ1 đến, T3 cầm đĩa ma túy ke mời anh Đ1 sử dụng nhưng anh Đ1 từ chối và ngồi nói chuyện với D. D nhờ anh Đ1 đi xung quanh xem có an toàn không, anh Đ1 đi kiểm tra rồi quay lại bảo D không an toàn, sau đó đi về. D và T3 tiếp tục nhắn tin, gọi điện thoại bảo D1 đến nhà trọ của T3.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 31/7/2023, D1 đến và ngồi cạnh D. D bảo mọi người tiếp tục sử dụng ma túy, T3 lấy 2 viên ma túy kẹo để trên loa đưa cho D1 sử dụng bằng hình thức nuốt với nước cocacola; sau đó D, D1, T3, T, X sử dụng ma túy ke và nghe nhạc đến 02 giờ 50 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang, thu giữ: 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính 17,5cm có bảm dính chất bột dạng tinh thể màu trắng; trên đĩa có 01 ống hút hình trụ dài 15cm, đường kính 0,6cm được quán bằng tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng; 01 thẻ căn cước công dân tên Quàng Văn S (trong lòng ống hút và mép thẻ căn cước bảm dính chất bột dạng tinh thể màu trắng); 01 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (2,5x3,5)cm, có viền khóa zip màu xanh, bên trong bảm dính chất bột dạng tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, kích thước (4x6)cm, viền khóa zip màu cam, bên trong có 02 viên nén màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2,5x3,5)cm, viền khóa zip bên trong chứa chất bột dạng tinh thể màu trắng (các

đối tượng đều xác định đây là ma túy Ketamine và ma túy MDMA nếu không bị bắt sẽ tiếp tục sử dụng hết); 01 điện thoại di động Iphone XS, lắp sim số 0867681631 của Nguyễn Văn T3; 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax, lắp sim số 0966459969 của Phạm Khắc D; 01 điện thoại di động Redmi, lắp sim số 0397642606 và 0373551487 của Nguyễn Mạnh H; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 đèn quay “RHD 2020-10”; 01 loa “ACNOS” và 01 đèn chớp.

Khám tại nhà trọ của T3 ở thôn P, xã C thu giữ: 02 bình khí nén màu xanh hình trụ dài 60cm, đường kính 15cm, một đầu có van và tay vặn xả khí; 07 bóng bay màu trắng đục, hình bầu dục.

Ngày 04/10/2023, Đỗ Ngọc H1 đến Công an huyện C đầu thú khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu bằng thanh thử FASTEP tìm chất ma túy xác định Nguyễn Văn T3, chị Lường Thị T, chị Quàng Thị X dương tính với ma túy Ketamine; Phạm Khắc D và Nguyễn Ngọc D1 dương tính với ma túy MDMA và ma túy Ketamine;

Kết luận giám định số 372/KL-KTHS ngày 03/8/2023, Phòng K Công an tỉnh H kết luận: chất tinh thể màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ, chất tinh thể màu trắng bám dính trong ống hút được quấn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 200.000đ và chất tinh thể màu trắng bám dính trên bề mặt thẻ căn cước công dân là ma túy loại Ketamine, lượng mẫu bám dính nhỏ không xác định được khối lượng; 02 viên nén màu trắng trong túi nilon màu trắng viền khóa màu cam là ma túy MDMA, khối lượng 0,885g; chất tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng viền khóa màu xanh là ma túy Ketamine, khối lượng 0,681g.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đã:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T3, bị cáo Nguyễn Mạnh H và bị cáo Phạm Khắc D, phạm Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo Đỗ Ngọc H1 phạm Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Khắc D 08 (tám) năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 31/7/2023. Xử phạt bổ sung bị cáo 60.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn quyết định hình phạt với các bị cáo khác trong vụ án và quyết định xử lý vật chứng, án phí.

Ngày 03/5/2024, Bị cáo D kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt tù của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo D xác định chỉ kháng cáo hình phạt chính của bản án sơ thẩm. Bị cáo thành khẩn khai nhận thực hiện hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt, vì trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã ăn năn hối cải nộp án phí và tiền phạt bổ sung của bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đề nghị HĐXX:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Khắc D; giảm mức hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo Phạm Khắc D.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Khắc D 07 năm 02 tháng đến 07 năm 05 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 31/7/2023.

Bị cáo D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo và bị cáo khác, của người làm chứng tại phiên tòa sơ thẩm, với vật chứng thu giữ và tài liệu chứng khác trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 30 phút ngày 30/7/2023 đến 02 giờ 50 phút ngày 31/7/2023, tại phòng trọ của bị cáo T3 ở thôn T, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Mạnh H biết rõ việc Nguyễn Văn T3 mua ma túy về tổ chức cho nhiều người sử dụng nhưng vẫn mua hộ Nguyễn Văn T3 03 viên ma túy loại MDMA (keo) và 02 túi ma túy Ketamine (K) để tú sử dụng phòng trọ của mình và chuẩn bị dụng cụ cho T3, chị Quàng Thị X, sinh ngày 29/8/2006; chị Lương Thị T, sinh ngày 19/11/2006 (chị X và chị T đều chưa đủ 18 tuổi), Phạm Khắc D và anh Nguyễn Ngọc D1, sinh năm 1986 sử dụng trái phép chất ma túy. Phạm Khắc D có hành vi giúp sức cho T3 trong việc nhận trả tiền ma túy cho cả nhóm, rủ anh Nguyễn Ngọc D1 tham gia sử dụng trái phép ma túy cùng cả nhóm. Khi T3, D, anh D1, chị X và chị T đang sử dụng chất ma túy thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo Đỗ Ngọc H1 thừa nhận hành vi bán 02 túi ma túy Ketamin vào khoảng 21 giờ ngày 30/7/2023 tại phòng trọ của T3 ở thôn T, thị trấn L. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được MDMA và Ketamine là dạng ma túy tổng hợp, Nhà nước cấm mua bán, sử dụng trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi nêu trên với lỗi cố ý. Với những hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo Nguyễn Văn T3, bị cáo Nguyễn Mạnh H và bị cáo Phạm Khắc D phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Bị cáo Đỗ Ngọc H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo D thì thấy rằng:

Toà án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo trong đồng phạm, nhân thân, tiền sự và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt 08 năm tù với bị cáo D là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, Bị cáo D xuất trình tài liệu là các biên lai thu tiền của Cơ quan thi hành án dân sự về việc bị cáo đã nộp án phí, toàn bộ tiền phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm, thể hiện thái độ ăn năn hối cải của bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng với bị cáo. Do có tình tiết mới tại cấp phúc thẩm, nên HĐXX chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo D.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm **b** khoản 1 Điều 355; Điểm **c** khoản 1 Điều **357** Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Khắc D; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo Phạm Khắc D.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Khắc D 07 (bảy) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 31/7/2023 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án

Bị cáo Phạm Khắc D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- TAND huyện Cẩm Giàng;
- CQCSĐT, CQTHAHS, CQHSNV Công an huyện Cẩm Giàng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Cẩm Giàng.
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Bị cáo.
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Cường